

THỰC HIỆN CƠ CHẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

NGÔ NGỌC THẮNG *

Đổi mới giáo dục đại học để đáp ứng những mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước phải bắt đầu trước hết từ đổi mới tư duy. Đồng thời, cần rất tinh táo, sáng tạo để phát triển giáo dục đại học bảo đảm tính chất và định hướng xã hội chủ nghĩa, phù hợp với tình hình và điều kiện của Việt Nam.

Cần đổi mới tư duy, chấp nhận cơ chế thị trường trong giáo dục

Kinh tế và giáo dục có mối quan hệ gắn bó hữu cơ, tác động qua lại với nhau, trong đó sự phát triển giáo dục phụ thuộc vào sự phát triển và cơ chế vận hành của nền kinh tế và chế độ chính trị - xã hội nói chung. Đất nước ta đã trải qua hơn 20 năm thực hiện chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung, quan liêu, bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Hiện nay, có nhiều ý kiến tranh luận về vấn đề: nền kinh tế thị trường đó có ảnh hưởng như thế nào đối với giáo dục, và có thể vận dụng cơ chế thị trường vào giáo dục được không? Tựu trung, theo chúng tôi, có ba loại quan điểm chủ đạo sau:

Loại quan điểm thứ nhất, đối lập giáo dục với kinh tế thị trường, không chấp nhận cơ chế thị trường trong giáo dục. Quan điểm này

xuất phát từ quan niệm coi giáo dục là lĩnh vực cao quý, bất vụ lợi, là trách nhiệm của Nhà nước và xã hội, là dịch vụ công, phúc lợi chung, thể hiện sự công bằng xã hội và bản chất tốt đẹp của chế độ ta. Do đó, không thể coi giáo dục là hàng hóa, "trường học không thể là cái chợ, là nơi buôn bán, trao đổi". Tức là, không thể có thị trường trong giáo dục. Tuy nhiên, quan điểm này không hoàn toàn phủ nhận sự liên quan giữa giáo dục với thị trường và cho rằng, vận dụng cơ chế thị trường vào quản lý giáo dục, đào tạo là cần thiết.

Loại quan điểm thứ hai, coi giáo dục là một thứ hàng hóa, dịch vụ, chủ trương "giáo dục không thể quay lưng với cơ chế thị trường", cần thị trường hóa, "thương mại hóa" giáo dục. Theo quan điểm này, cần sử dụng cơ chế thị trường trong giáo dục để phục vụ sự phát triển

* PGS, TS, Học viện Chính trị - Hành chính khu vực I

kinh tế, đáp ứng nhu cầu thị trường, thích nghi với thị trường thông qua việc thực hiện chức năng phát triển nguồn nhân lực, góp phần hình thành thị trường lao động...

Loại quan điểm thứ ba, một mặt, thừa nhận vị trí đặc biệt, chức năng cao quý của giáo dục; mặt khác, cũng coi giáo dục là hàng hóa, nhưng là hàng hóa đặc biệt (dịch vụ công, hàng hóa công đặc biệt), cần vận dụng cơ chế thị trường trong giáo dục đại học với mục đích hạn chế mặt tiêu cực, phát huy mặt tích cực của nó. Đây là quan điểm mang tính trung dung, có phần nghiêng về quan điểm thứ hai. Tuy nhiên, những người theo quan điểm này cho rằng, cơ chế thị trường chỉ tốt trong ngắn hạn, về lâu dài phải có tầm nhìn thông minh, sáng suốt.

Cả ba quan điểm trên đều có điểm chung là: trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế, dù muốn hay không, chúng ta cũng phải chấp nhận cơ chế thị trường, vận dụng nó một cách khôn ngoan để tồn tại và phát triển, kể cả trong lĩnh vực giáo dục. Đây cũng là ý kiến khẳng định của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng nhân dịp nước ta gia nhập WTO: "*Chấp nhận cơ chế thị trường trong đào tạo đại học thuộc các ngành kỹ thuật - công nghệ và dạy nghề để huy động các nguồn lực nhằm phát triển và nâng cao chất lượng đào tạo gắn liền với việc thực hiện đầy đủ cơ chế thị trường trong việc trả lương cho người lao động. Từ quan điểm hệ thống và bảo đảm tính liên thông trong hệ thống giáo dục - đào tạo từ phổ thông - đại học và dạy nghề, giải quyết trước việc cải cách giáo dục đại học và dạy nghề. Học tập kinh nghiệm của các nước có nền giáo dục đại học và dạy nghề tiên tiến để chọn lọc, sử dụng. Trên cơ sở bảo đảm tính thống nhất trong những nguyên tắc lớn và sự quản lý thống nhất của Nhà nước đối với giáo dục và đào tạo, phát huy tính tự chủ, bản sắc riêng và tính cạnh tranh trong đào tạo đại học và dạy nghề*"⁽¹⁾.

Một số vấn đề cần lưu ý khi thực hiện cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong đổi mới giáo dục đại học hiện nay

1 - Quan tâm đầy đủ tác động hai mặt của kinh tế thị trường cũng như những nét đặc thù của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Nói đến kinh tế thị trường là nói đến quy luật giá trị, quy luật cung cầu, quy luật cạnh tranh, là nói đến sự năng động, chủ động, coi trọng hiệu quả, lợi ích, đề cao vai trò, trách nhiệm cá nhân, coi trọng khách hàng, uy tín, thương hiệu, hoạt động theo yêu cầu và nhu cầu của thị trường... Bên cạnh những mặt tích cực mà chúng ta cần tiếp thu và phát huy, kinh tế thị trường còn có những mặt trái, như cạnh tranh không lành mạnh, quá coi trọng đồng tiền, lợi ích vật chất, tính thực dụng... dẫn đến vi phạm pháp luật, tham nhũng, lừa đảo, tha hóa về đạo đức, lối sống, gia tăng sự phân hóa giàu nghèo, bất bình đẳng xã hội... Vì vậy, khi vận dụng các nguyên tắc, quy luật của kinh tế thị trường vào giáo dục - một lĩnh vực nhạy cảm, mang tính mô phạm, chuẩn mực - rất cần đến vai trò quản lý của Nhà nước và một hệ thống pháp luật hoàn chỉnh, đồng bộ. Ngay cả những nước có nền kinh tế thị trường phát triển cao cũng không thể phó mặc mọi thứ cho thị trường điều tiết.

Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam đang thực hiện là nền kinh tế vừa tuân theo những quy luật của kinh tế thị trường, vừa chịu sự chi phối bởi các quy luật kinh tế của chủ nghĩa xã hội và các yếu tố bảo đảm tính định hướng xã hội chủ nghĩa. Cơ chế vận hành nền kinh tế đó chính là cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, cần thấy rằng, nền kinh tế của nước ta hiện nay là nền kinh tế đang trong quá trình chuyển đổi từ cơ chế tập trung quan liêu,

(1) Báo Nhân dân, ngày 8-11-2006

bao cấp sang cơ chế thị trường, trong đó các yếu tố thị trường còn ở mức sơ khai, chưa đầy đủ và đồng bộ, chưa đạt đến trình độ thuần thực, hoàn thiện của thị trường văn minh. Nó vừa bao gồm những yếu tố của cơ chế quản lý cũ từ thời bao cấp chưa bị xóa bỏ hẳn, vừa có những yếu tố của cơ chế thị trường mới hình thành đang trong quá trình hoàn thiện, vừa mang định hướng xã hội chủ nghĩa. Để tạo điều kiện thúc đẩy kinh tế thị trường phát triển mạnh mẽ, Hội nghị Trung ương 6 (khóa X) của Đảng đã ra Nghị quyết số 21-NQ/TW Về tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Điều đó đòi hỏi chúng ta khi thực hiện cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong giáo dục đại học phải có quan điểm thực tiễn, tư duy biện chứng, có hình thức, bước đi, cách làm phù hợp, tránh áp đặt, máy móc, siêu hình, tuyệt đối hóa một mặt nào đó, hoặc chỉ thấy mặt tích cực, thuận lợi, dẫn đến chủ quan, ảo tưởng, hoặc chỉ thấy mặt tiêu cực, phức tạp, từ đó né tránh, không dám thực hiện, hoặc thực hiện nửa vời, muốn quay về cơ chế cũ.

2 - Đổi mới mạnh mẽ quản lý nhà nước về giáo dục đại học theo yêu cầu của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Trong nền kinh tế tập trung bao cấp, giáo dục trở thành độc quyền của Nhà nước; nhà trường chỉ là nơi chấp hành mọi kế hoạch và chỉ tiêu, pháp lệnh mà Nhà nước giao, không cần quan tâm nhiều đến đầu ra. Chúng ta không phủ nhận những thành tựu của giáo dục do cơ chế tập trung bao cấp tạo ra, song cũng cần thấy rằng, cơ chế quản lý đó đã làm cho hệ thống giáo dục thiếu tính cạnh tranh, kém năng động, sáng tạo, là mảnh đất cho căn bệnh thành tích và chủ nghĩa hình thức tồn tại. Trái lại, trong nền kinh tế thị trường với tính cạnh tranh quyết liệt, đòi hỏi nguồn nhân lực đa dạng, chất lượng cao, yêu cầu đổi mới giáo dục, đổi mới cơ chế quản lý phù hợp với yêu cầu phát triển trong thời kỳ mới đang đặt ra hết sức gay gắt. Trong khi các nhà quản lý còn đang do dự,

tranh cãi về cái được, cái mất, nên hay không nên sử dụng cơ chế thị trường trong giáo dục, thì giáo dục lại đang hằng ngày, hằng giờ chịu tác động của cơ chế thị trường trên tất cả các khía cạnh của nó. Trong bối cảnh đó, rất cần vai trò quản lý của Nhà nước trong giáo dục để phát huy mặt tích cực, hạn chế mặt trái và những tác động tiêu cực của kinh tế thị trường.

Những vấn đề cần quan tâm hiện nay trong quản lý nhà nước về giáo dục là:

- Làm rõ quan điểm, chính sách và nguyên tắc, xây dựng khung pháp lý và thể chế đồng bộ, tạo môi trường pháp lý và tâm lý xã hội thuận lợi để có thể vận dụng cơ chế thị trường trong giáo dục đại học một cách hiệu quả nhất, phù hợp với định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Trên cơ sở phân biệt rõ quản lý nhà nước về giáo dục và quản lý của cơ sở trường đại học, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và của các trường đại học, thực hiện mạnh mẽ sự phân cấp quản lý giáo dục, phát huy tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các trường đại học.

- Xây dựng đồng bộ và kịp thời ban hành các văn bản pháp lý về giáo dục đại học trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, quản lý chặt chẽ các loại hình đào tạo, chấn chỉnh tình trạng thu - chi không minh bạch và những biểu hiện tiêu cực, vụ lợi, cạnh tranh không lành mạnh, chạy theo lợi nhuận, hoặc xu hướng "thương mại hóa" trong giáo dục...

3 - Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, coi giáo dục là sự nghiệp của toàn dân và cho toàn dân; tiếp tục đa dạng hóa các loại hình trường lớp, tạo cơ hội học tập cho mọi tầng lớp nhân dân.

Thực hiện một xã hội học tập, bảo đảm cho mọi người dân có quyền được học tập suốt đời là mục tiêu thể hiện bản chất tốt đẹp của chế độ ta. Sự phát triển của nền kinh tế thị trường khiến nhu cầu học tập của xã hội ngày càng cao

và đa dạng, xuất hiện tình trạng mâu thuẫn giữa nhu cầu học tập của người dân với khả năng có hạn của ngân sách nhà nước trong việc bảo đảm các điều kiện tối thiểu cần thiết để mọi người đều được đến trường. Nếu chỉ dựa vào ngân sách nhà nước, trường công và đội ngũ nhà giáo trong biên chế thì giáo dục lúc nào cũng ở trong tình trạng thiếu nguồn lực, không đáp ứng đầy đủ nhu cầu phát triển của xã hội. Vì vậy, xã hội hóa giáo dục là tất yếu.

Thời gian qua Đảng, Nhà nước ta đã đề ra một số chủ trương, chính sách về xã hội hóa giáo dục, y tế và văn hóa, trong đó nhấn mạnh yêu cầu phải tạo ra một phong trào học tập sâu rộng với nhiều hình thức cho mọi người; nêu rõ một số ưu tiên cần thiết cho xã hội hóa giáo dục đào tạo (về cơ sở vật chất, đất đai, thuế, phí, lệ phí, tín dụng, bảo hiểm, quản lý tài chính và khen thưởng...). Những chủ trương, chính sách đúng đắn và kịp thời đó đã góp phần tích cực vào việc đa dạng hóa các loại hình trường lớp, mở ra các loại trường công, bán công, dân lập, tư thục, đa dạng hóa các loại hình và phương thức học tập. Các trung tâm đào tạo của nước ngoài ở Việt Nam cũng được mở ra.

Tuy nhiên, trong quá trình xã hội hóa giáo dục, đã xuất hiện những nhận thức và việc làm chưa đúng với bản chất và mục đích của nó. Không ít người quan niệm xã hội hóa giáo dục đơn thuần chỉ là xây dựng phong trào, vận động nhân dân và các tổ chức, đoàn thể kinh tế - xã hội đóng góp tiền của để xây dựng trường sở và mua sắm trang, thiết bị, nâng cao cơ sở vật chất cho trường học với phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm". Tức là, "xã hội hóa" được hiểu đơn thuần là giải quyết vấn đề kinh phí, là cách để Nhà nước "đẩy trách nhiệm, san gánh nặng tài chính" về phía người dân. Không ít nơi coi đây là cơ hội làm ăn, lợi dụng chủ trương xã hội hóa để mở các cơ sở đại học, dạy nghề tràn lan với nhiều loại dịch vụ kèm theo mà không chú ý đến chất lượng. Công tác quản lý nhà nước đối với các cơ sở giáo dục ngoài công lập chưa được quan tâm đúng mức, chưa tạo điều

kiện đầy đủ để các cơ sở này phát triển lành mạnh, đúng hướng...

Tại Hội nghị sơ kết 2 năm thực hiện Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục đào tạo và dạy nghề, Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân khẳng định: "Bản chất của xã hội hóa giáo dục là Nhà nước và nhân dân cùng làm. Nhân dân làm theo khả năng của mình, Nhà nước thì bảo đảm không giảm đầu tư nhưng tăng cường quản lý". Định hướng việc vận dụng cơ chế thị trường trong lĩnh vực cung ứng dịch vụ công như giáo dục, y tế, văn hóa..., Nghị quyết số 21-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 (khóa X) Về tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa chỉ rõ: "Tuân thủ nguyên tắc bù đắp đủ chi phí để tái tạo và mở rộng quy mô cung ứng dịch vụ công với chất lượng ngày càng cao... Đồng thời, đẩy mạnh xã hội hóa, vận dụng hợp lý những mặt tích cực của cơ chế thị trường. Nhà nước có chính sách ưu đãi về đất đai, thuế, tín dụng khuyến khích và huy động các thành phần kinh tế trong và ngoài nước, các nguồn lực khác phát triển mạnh các dịch vụ công về số lượng và nâng cao chất lượng, đáp ứng tốt hơn các nhu cầu đa dạng ngày càng tăng của nhân dân"⁽²⁾. Theo tinh thần đó, cần đẩy mạnh việc thực hiện một số chính sách sau:

- Tiếp tục tăng đầu tư cho giáo dục - đào tạo, ưu tiên đầu tư ngân sách cho giáo dục bảo đảm giữ mức tỷ lệ 20% tổng chi ngân sách nhà nước, và có thể tăng thêm đến 21% - 22%. Đồng thời, thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ đối với các cơ sở giáo dục công lập.

- Đa dạng hóa các nguồn đầu tư cho giáo dục từ các thành phần kinh tế, khuyến khích tư nhân, mạnh dạn mời các nhà đầu tư trong và ngoài nước tham gia phát triển giáo dục.

- Thực hiện cơ chế tài chính mới, xóa bỏ sự phân biệt về chính sách thuế giữa trường công

(2) Văn kiện Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa X, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội 2008, tr 153

và ngoài công lập. Đổi mới chế độ thu và sử dụng học phí theo hướng tiến tới tính toán đầy đủ các chi phí cơ bản phù hợp với khả năng huy động nguồn lực xã hội. Giao quyền cho các cơ sở giáo dục, đào tạo được tự chủ trong việc quyết định chương trình đào tạo, khung học phí do Nhà nước quy định, gắn quyền tự chủ của cơ sở với sự quản lý giám sát chất lượng của Nhà nước.

- Cho phép thành lập các trường ngoài công lập có chất lượng cao, đồng thời khuyến khích các doanh nghiệp, tập đoàn đầu tư thành lập các cơ sở đào tạo, hoặc liên kết với các nhà trường trong đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu. Quy định các doanh nghiệp sử dụng nhân lực phải có trách nhiệm đóng góp kinh phí cho ngân sách giáo dục.

- Mở rộng hợp tác quốc tế về giáo dục, tranh thủ các dự án của các tổ chức quốc tế và nước ngoài về giáo dục; mở nhiều hình thức liên kết đào tạo với nước ngoài kết hợp với du học tại chỗ. Đồng thời, cần chú trọng việc quản lý các loại hình trường do nước ngoài đầu tư.

4 - Đổi mới phương thức đào tạo, thực hiện đào tạo theo nhu cầu xã hội, gắn nhà trường với doanh nghiệp, gắn giáo dục với nghiên cứu khoa học.

Giáo dục Việt Nam đang đứng trước bài toán về chất lượng đầu ra chưa đáp ứng được nhu cầu của thị trường lao động. Hiện có một nghịch lý là: các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế đang cần lực lượng lớn lao động có trình độ kỹ thuật cao, nhưng đào tạo chưa đáp ứng được, trong khi nhiều sinh viên tốt nghiệp đại học, cao đẳng ra trường lại không có việc làm. Chúng ta đang thừa lao động phổ thông chưa qua đào tạo, nhưng lại thiếu lao động kỹ thuật lành nghề, thiếu chuyên gia và các nhà quản lý, cán bộ khoa học - công nghệ có trình độ cao. Theo đánh giá mới đây của Ngân hàng thế giới (WB), chất lượng nguồn nhân lực của Việt Nam xếp thứ 11 trong số 12 nước châu Á tham gia xếp hạng. Lao động Việt Nam chỉ đạt 32/100 điểm, trong khi những nền kinh tế có

chất lượng lao động dưới 35 điểm đều có nguy cơ mất sức cạnh tranh trên thị trường toàn cầu.

Một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn tới tình trạng trên là, chương trình đào tạo trong các trường đại học và dạy nghề còn nặng về lý thuyết, nhẹ về thực hành, chưa thực sự gắn với điều kiện và nhu cầu thực tiễn của doanh nghiệp, thị trường và xã hội. Cơ chế thị trường đòi hỏi đào tạo phải theo nhu cầu xã hội, phải có sự tham gia, liên kết chặt chẽ giữa ba nhà: Nhà nước, nhà trường, nhà doanh nghiệp để cùng hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình đào tạo, sử dụng nguồn nhân lực. Do đó, cần đổi mới cơ chế phân bổ kinh phí đào tạo, thực hiện cơ chế đấu thầu, đặt hàng trong giáo dục. Nhà nước sẽ thực hiện cấp kinh phí đào tạo theo cơ chế đấu thầu, đặt hàng trong đào tạo, thay vì phân bổ kinh phí cho các trường theo dự toán hằng năm. Việc phân bổ ngân sách nhà nước cho các trường cần gắn với nhu cầu và đối tượng được đào tạo. Nên đánh giá hiệu quả đào tạo cần thông qua chỉ số sinh viên có việc làm. Điều này đòi hỏi các trường đại học phải gắn giảng dạy với nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tiễn; đồng thời tích cực đổi mới chương trình đào tạo, phương pháp dạy và học, tăng cường năng lực đội ngũ giảng viên, đổi mới phương thức quản lý và đào tạo theo hướng hiện đại, hiệu quả, nhằm đáp ứng được nhu cầu ngày càng đa dạng, đòi hỏi ngày càng cao của xã hội.

Doanh nghiệp cần chủ động đặt hàng với các cơ sở đào tạo, tham gia xây dựng chương trình đào tạo và hỗ trợ trực tiếp quá trình đào tạo, thực hiện mô hình trường trong doanh nghiệp. Cần có cơ chế, chính sách khuyến khích các chuyên gia có trình độ cao đang làm việc tại các doanh nghiệp tham gia đào tạo sinh viên.

Nhà nước đóng vai trò "bà đỡ", là cầu nối giữa nhà trường và doanh nghiệp, cung cấp thông tin dự báo nhu cầu nhân lực, hỗ trợ kinh phí, ban hành cơ chế, chính sách, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà trường thực hiện đào tạo theo nhu cầu xã hội. Cần thành lập Ban chỉ đạo quốc gia phụ trách vấn đề này. □